

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngàytháng.....năm 20.....

**BÁO CÁO NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN, SẢN PHẨM
VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ CỦA ĐỀ TÀI, DỰ ÁN**

Nơi nhận báo cáo:

- Phòng Hợp tác và Khoa học Công nghệ,
- Trường Đại học Kiên Giang.

Nhận ngày/.../20
Báo cáo định kỳ 6 tháng
Báo cáo phục vụ kiểm tra, đánh giá

1.	Tên đề tài, dự án: Mã số:	2.	Kỳ báo cáo thứ... Tính từ tháng/20... đến tháng .../20... ⁽¹⁾																
3.	Đơn vị chủ trì nhiệm vụ: Chủ nhiệm nhiệm vụ:																		
4.	Thời gian thực hiện: tháng từ /...../20..... đến ... /...../20..... Thời gian gia hạn (nếu có): đến/...../20...																		
5.	Tổng kinh phí thực hiện: đồng, trong đó: Kinh phí từ SNKH: đồng Kinh phí từ nguồn khác: đồng																		
6.	Phương thức thực hiện nhiệm vụ: - Khoán từng phần: ☐ - Khoán đến sản phẩm cuối cùng: ☐																		
7.	Tình hình thực hiện các nội dung, công việc và tiến độ ghi trong Hợp đồng nhiệm vụ 7.1 Các nội dung, công việc đã hoàn thành (liệt kê chi tiết theo dự toán) <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 5px;"> <thead> <tr> <th rowspan="2" style="width: 30%;">Theo kế hoạch trong Hợp đồng</th> <th colspan="2">Số lượng</th> <th colspan="2">Chất lượng</th> <th rowspan="2" style="width: 20%;">Tự đánh giá (đạt yêu cầu/chưa đạt yêu cầu, nếu chưa đạt nêu rõ lý do)</th> </tr> <tr> <th style="width: 15%;">Theo hợp đồng</th> <th style="width: 15%;">Thực tế đạt được</th> <th style="width: 15%;">Theo hợp đồng</th> <th style="width: 15%;">Thực tế đạt được</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="6" style="padding: 5px;">7.1.1 Nội dung, công việc đã hoàn thành trong kỳ báo cáo</td> </tr> </tbody> </table>			Theo kế hoạch trong Hợp đồng	Số lượng		Chất lượng		Tự đánh giá (đạt yêu cầu/chưa đạt yêu cầu, nếu chưa đạt nêu rõ lý do)	Theo hợp đồng	Thực tế đạt được	Theo hợp đồng	Thực tế đạt được	7.1.1 Nội dung, công việc đã hoàn thành trong kỳ báo cáo					
Theo kế hoạch trong Hợp đồng	Số lượng		Chất lượng		Tự đánh giá (đạt yêu cầu/chưa đạt yêu cầu, nếu chưa đạt nêu rõ lý do)														
	Theo hợp đồng	Thực tế đạt được	Theo hợp đồng	Thực tế đạt được															
7.1.1 Nội dung, công việc đã hoàn thành trong kỳ báo cáo																			

7.1.1.1 Nội dung..., Công việc...:					
7.1.1.2 Nội dung..., Công việc...:					
.....					
7.1.2 Lũy kế tổng nội dung, công việc đã hoàn thành từ khi ký hợp đồng đến hết kỳ báo cáo					
7.1.2.1 Nội dung..., Công việc...:					
7.1.2.2 Nội dung..., Công việc...: ...					
.....					
7.2 Các nội dung, công việc chưa hoàn thành (liệt kê chi tiết theo dự toán)					
Theo kế hoạch trong Hợp đồng	Tình hình, kết quả triển khai đến thời điểm hiện tại (nếu có)			Lý do chưa hoàn thành	
7.2.1 Nội dung, công việc chưa hoàn thành theo kế hoạch trong kỳ báo cáo					
7.2.1.1 Nội dung..., Công việc...:					
7.2.1.2 Nội dung..., Công việc...:					
.....					
7.2.2 Lũy kế tổng nội dung, công việc chưa hoàn thành theo kế hoạch từ khi ký hợp đồng đến hết kỳ báo cáo					
7.2.2.1 Nội dung..., Công việc...:					
7.2.2.2 Nội dung..., Công việc...:					
.....					

8	Sản phẩm khoa học và công nghệ đã hoàn thành và sản phẩm đã được chuyển giao, ứng dụng vào thực tế 8.1. Sản phẩm khoa học và công nghệ đã hoàn thành trong kỳ báo cáo					
		Đơn vị tính	Số lượng		Chất lượng	
TT	Tên sản phẩm		Theo hợp đồng	Thực tế đạt được	Theo hợp đồng	Thực tế đạt được
1	<u>Tên sản phẩm 1</u>					
2	<u>Tên sản phẩm 2</u>					
						
8.2. Lũy kế sản phẩm khoa học và công nghệ đã hoàn thành từ khi ký hợp đồng đến hết kỳ báo cáo						
		Đơn vị tính	Số lượng		Chất lượng	
TT	Tên sản phẩm		Theo hợp đồng	Thực tế đạt được	Theo hợp đồng	Thực tế đạt được
1	<u>Tên sản phẩm 1</u>					
2	<u>Tên sản phẩm 2</u>					
						
8.3. Sản phẩm khoa học và công nghệ đã được chuyển giao, ứng dụng vào thực tế (lũy kế từ khi thực hiện nhiệm vụ đến hết kỳ báo cáo)						
TT	Tên sản phẩm	Địa chỉ ứng dụng (tổ chức, doanh nghiệp)		Quy mô, hiệu quả kinh tế - xã hội		
1	<u>Tên sản phẩm 1</u>					
2	<u>Tên sản phẩm 2</u>					
						

9. Tình hình sử dụng kinh phí đến ngày báo cáo

9.1. Phần tổng hợp chung

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số tiền
a) Tổng kinh phí được cấp từ đầu đến đến hết kỳ báo cáo:	
b) Kinh phí đã chi cho các nội dung, công việc đã hoàn thành trong kỳ báo cáo:	
c) Kinh phí đã ứng chi cho các nội dung, công việc đang triển khai:	
d) Kinh phí chưa sử dụng:	
e) Kinh phí đã được quyết toán từ đầu đến kỳ báo cáo:	

Nội dung	Số tiền
g) Kinh phí đề nghị xác nhận quyết toán trong kỳ báo cáo (*):	

9.2. Chi tiết kinh phí đề nghị thanh toán đợt này (*)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung (**)	Nguồn khác
1	Tiền thù lao tham gia nhiệm vụ KH&CN	
	<i>Tiền thù lao cho các thành viên tham gia thực hiện</i>	
	<i>Tiền công lao động phổ thông</i>	
	<i>Tiền thuê chuyên gia</i>	
2	Nguyên vật liệu, năng lượng	
3	Thiết bị máy móc mua mới, thuê	
	Tổng cộng	
<u>Ghi chú:</u>		
(*) Chỉ kê khai với báo cáo phục vụ kiểm tra, đánh giá		
(**) Chi tiết các hạng mục theo dự toán		

10. Tình hình sử dụng kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị

10.1. Trong kỳ báo cáo:

TT	Tên tài sản	Nước sản xuất	Model/ nhãn hiệu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1								
2								

10.2. Lũy kế từ khi thực hiện nhiệm vụ đến hết kỳ báo cáo:

TT	Tên tài sản	Nước sản xuất	Model/ nhãn hiệu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1								
2								

11.	Những vấn đề tồn tại cần giải quyết
.....	
12.	Dự kiến những công việc cần triển khai tiếp trong kỳ tới
.....	
13.	Kiến nghị
.....	

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ tên, chữ ký)

Đơn vị chủ trì
(Họ tên, chữ ký)

Xác nhận của cơ quản lý đề tài
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

⁽¹⁾ Kỳ báo cáo được tính từ lần gửi báo cáo gần nhất đến thời điểm hiện tại. Đối với kỳ báo cáo đầu tiên, kỳ báo cáo được tính từ khi ký Hợp đồng đến thời điểm báo cáo.

Ví dụ: Nhiệm vụ được ký Hợp đồng vào tháng 5/2023, kết thúc vào tháng 4/2025, có kế hoạch kiểm tra, đánh giá vào tháng 3/2024 và tháng 01/2025:

- Báo cáo lần 1 (tháng 11/2023): báo cáo định kỳ 06 tháng, kỳ báo cáo tính từ tháng 5/2023 đến tháng 11/2023.
- Báo cáo lần 2 (tháng 3/2024): báo cáo phục vụ kiểm tra, đánh giá, kỳ báo cáo tính từ tháng 11/2023 đến tháng 3/2024.
- Báo cáo lần 3 (tháng 9/2024): báo cáo định kỳ 06 tháng, kỳ báo cáo tính từ tháng 3/2024 đến tháng 9/2024.
- Báo cáo lần 4 (tháng 01/2025): báo cáo phục vụ kiểm tra, đánh giá, kỳ báo cáo tính từ tháng 9/2024 đến tháng 01/2025.